

Bản án số: **116/2023/HS-ST**  
Ngày: 29-9-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Quàng Thị Kim Nhung.

Bà Hà Thị Vũ.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Ngọc Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 154/2023/QĐ-TA, ngày 18/9/2023, Quyết định trưng cầu người phiên dịch số 16/2023/QĐ-TA, ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

**Lò Thị T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 27/7/1982, tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản C, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn D, sinh năm 1953 và bà Lò Thị P, sinh năm 1958; Năm 2000 bị cáo chung sống như vợ chồng với anh Lò Văn H, sinh năm 1977 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: 02 tiền án (01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy); Tiền sự: không; Nhân thân: năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện M kết án 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện M kết án 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/6/2023, tạm giam từ ngày 27/6/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị T:** bà Lê Thị Thúy An, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

**-Người chứng kiến:** ông Lường Văn T, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: bản

C, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* anh Lò Văn Đ, sinh năm 2002; địa chỉ cư trú: đội 19, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 18/6/2023, trên đường đi làm ruộng về bị cáo Lò Thị T gặp và mua được của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói Heroine và 386 viên Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo T mang về nhà cất giấu với mục đích chia thành nhiều gói nhỏ để bán kiếm lời. Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo T lấy ma túy ra để chuẩn bị chia nhỏ để bán lẻ kiếm lời thì bị tổ công tác Công an xã X, huyện M, phát hiện bắt quả tang; thu giữ trên tay phải của bị cáo 16,75 gam Heroine và 36,18 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ là 52,93 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1006/KL-KTHS ngày 26/7/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị T gồm: 16,75 gam chất bột màu trắng; 36,18 gam các viên nén màu hồng.*

- *Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.*

- *02 (hai) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

Bản Cáo trạng số 71/CT-VKS-P1 ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố Lò Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 17 năm đến 18 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị T. Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 35,22 gam Methamphetamine và 16,49 gam Heroine đã trừ mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị T không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố, không khiếu nại về quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi tiến hành tố tụng của người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX, xem xét: bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; phạm tội do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, sức khỏe yếu; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố để được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đồng thuận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người chứng kiến ông Lương Văn T trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 18/6/2023, ông T được Công an xã X mời chứng kiến việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ đối với Lò Thị T, sinh năm 1982 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại bản C, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên. Thu giữ 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa 01 (một) gói được gói bằng mảnh túi nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng và 02 (hai) túi màu xanh trong đó: 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong chứa 200 (hai trăm) viên nén màu hồng và 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong chứa 186 (một trăm tám mươi sáu) viên nén màu hồng. Ông T nghe Lò Thị T khai nhận đó là Heroine và ma túy tổng hợp, Tại mua của một người đàn ông không quen biết với giá 02 triệu đồng để bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận. Việc bắt giữ Lò Thị T là khách quan, Tại khai báo là tự nguyện, không bị ép buộc, không bị đánh đập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh cũng như về hình phạt. Trong phần tranh luận Kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận đối đáp gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi phạm tội:**

Quá trình thẩm tra các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định: Nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/6/2023, bị cáo Lò Thị T mua được của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 16,75 gam Heroine và 36,18 gam Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng. Khoảng 09 giờ 20 phút

cùng ngày, trong lúc bị cáo T đang chuẩn bị chia nhỏ ma túy ra để bán lẻ thì bị tổ công tác Công an xã X, huyện M, phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo Lò Thị T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 74); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 75-76); kết luận giám định (BL 79); lời khai của người chứng kiến Lương Văn T (BL 133-134) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lò Thị T mua 16,75 gam Heroine và 36,18 gam Methamphetamine để nhằm mục đích bán tìm kiếm lợi nhuận, tổng khối lượng hai chất ma túy là 52,93 gam. Hành vi của bị cáo Lò Thị T gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 71/CT-VKS-P1 ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:**

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy. Bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống sức khỏe của con người, nhưng nhằm tìm kiếm lợi nhuận bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

### **[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

Bị cáo Lò Thị T sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân học tập văn hóa đến 01/12. Bị cáo không có tiền sự, có 02 tiền án: năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện M kết án 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 46/2014/HSST, ngày 24/7/2014, đến 31/8/2014 được đặc xá tha tù; năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện M kết án 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 24/2017/HSST, ngày 18/5/2017, đến ngày 11/02/2023 chấp hành xong hình phạt tù; tính đến thời điểm phạm tội lần này cả 02 bản án chưa được xóa án tích, do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

### **[4] Về hình phạt chính:**

Tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên ngày càng diễn biến phức tạp, do đó cần xử lý nghiêm đối với các loại tội phạm này. Từ các phân tích

tại các đoạn [1], [2], [3] và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[5] Về hình phạt bổ sung:**

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản có giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[6] Về vật chứng của vụ án:** áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: 36,18 gam Methamphetamine và 16,75 gam Heroine đã trừ mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong, là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

**[7] Về án phí:**

Bị cáo Lò Thị T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

**[8] Các vấn đề khác của vụ án**

Đối tượng người nam giới bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên không xác minh làm rõ được, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

**[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

### **1. Tuyên bố:**

Bị cáo Lò Thị T (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Thị T 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2023.

**2. Về xử lý vật chứng:** áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

**Tịch thu tiêu hủy:** 01 phong bì công văn của Công an huyện M Công an tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì Công văn dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ: Lò Thị T, sinh năm: 1982, nơi thường trú: bản Co Muông, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị tổ công tác Công an xã X phát hiện, bắt quả tang, thu giữ ngày 18/6/2022 tại: bản C, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng gồm: 16,49 gam (mười sáu phẩy bốn mươi chín gam) chất bột màu trắng nghi Heroine cùng với 195 (một trăm chín mươi năm) viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 18,11 gam (mười tám phẩy mười một gam) được ký hiệu VC1 và 181 (một trăm tám mươi một) viên nén màu hồng có tổng khối lượng 17,11 gam (mười bảy phẩy mười một gam) được ký hiệu VC2 nghi ma túy tổng hợp (Methamphetamine), 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh túi nilon màu hồng ban đầu. Mặt sau phong bì công văn, tại mép dán có họ tên, chữ ký của Lò Văn Hồng, Vì Văn P, Vũ Văn T, Nguyễn Văn T, Lê Ngọc T, Lò Thị T và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện M. Ngoài cùng phong bì công văn được dán kín bằng băng dính trắng.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 30 tháng 8 năm 2023).*

**3. Về án phí:** áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị T.

**3. Về quyền kháng cáo:** áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2023)/.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hòa**

